Lời tường thuật
Chủ đề: Cái chết của Vị Giám Mục
Tác giả: Lm Tađêô Nguyễn Văn Lý

ĐỨC TGM PHI–LÍP–PHÊ NGUYỄN KIM ĐIỀN (1921–1988) ĐÃ TỬ ĐẠO THẾ NÀO?

Lễ Giỗ 32 năm Đức Cố TGM Phi–líp–phê Nguyễn Kim Điền 8/06/1988–2020

Lời giới thiệu:

Quý Vị kính mến!

1. Hôm nay Lễ Giỗ 32 năm Đức Cố TGM Phi–líp–phê Nguyễn Kim Điền 8/06/1988–2020, kính xin Quý Vị tiếp tục Hy Sinh Hiệp Nguyện.

2. Xin kính gửi lại Quý Vị Lời Chứng số 3 ngày 30/01/2001, về Đức Cố TGM Phi–líp–phê Nguyễn Kim Điền đã Tử Đạo ngày 8/06/1988 tại Sài Gòn.

3. Xin luôn Hy Sinh Hiệp Nguyện.

Thay mặt Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền
Lm Tađêô Nguyễn Văn Lý

Lời Chứng số 3

Lời Chứng của Lm Tađêô Nguyễn Văn Lý ngày 30/01/2001

1. Đức Cố Tổng Giám Mục Phi–líp–phê Nguyễn Kim Điền trước 1975

Đức Cố TGM Điền, sinh năm 1921, nguyên là một Linh mục xuất sắc về đạo đức và trí thức của Giáo phận Sài Gòn. Ngài làm giáo sư Tiểu chủng viện, rồi làm Giám đốc Tiểu chủng viện Giáo phận Sài Gòn. Ngài nói và viết tiếng Pháp gần như một nhà trí thức Pháp. Ngài đã trở nên một trong những thành viên đầu tiên của Dòng Tiểu Đệ Phúc Âm theo tinh thần của Cha Charles de Foucault do Cha René Voillaume thành lập. Từ đó, Ngài đạp xích lô để mưu sinh và gần gũi với giới lao động. Năm 1960, Ngài được chọn làm Giám mục Cần Thơ. Năm 1964, Ngài được chọn làm Giám quản Tông Tòa Tòa Tổng Giám Mục Huế. Ít lâu sau Ngài chính thức làm Tổng Giám Mục Huế.

Ngài thánh thiện, hiền từ, kín đáo, tế nhị, đến nỗi Ngài làm Giám mục ở Huế suốt 11 năm, trừ một căn phòng nhỏ Ngài dùng để ngủ, còn lại tất cả các phòng khác trong Tòa TGM Huế cách bày biện trang trí Ngài vẫn cố tình để y nguyên như thời Đức TGM Phê–rô Ngô Đình Thục, để đợi Đức TGM Thục trở về, ngay cả ghế quỳ mỗi ngày Ngài quỳ chầu Mình Thánh Chúa cả tiếng đồng hồ, Ngài cũng để y nguyên như thời Đức TGM Thục vậy. Sau 1975 Ngài mới cho thay đổi, vì biết chắc chắn Đức TGM Thục không bao giờ trở về nữa.

Ngài có đời sống nội tâm sâu xa, mỗi ngày quỳ chiêm ngắm Mình Thánh Chúa đủ hoặc hơn một giờ đồng hồ không động đậy, không sách vở. Ngài Xưng Tội đều đặn với một Linh mục đạo đức đang ở hưu tại Nhà Hưu dưỡng Giáo phận.

Ngài luôn xử sự với mọi người cách lễ độ, ôn tồn. Đặc biệt, với hàng Linh mục, Ngài luôn tôn trọng và thân tình. Với các Tôn Giáo bạn, Ngài luôn chân thành kính cẩn. Nhóm Hướng Thiện Phật Giáo, một tổ chức từ thiện nổi tiếng ở Huế, luôn coi Ngài là Vị Bảo Trợ Tinh Thần, mỗi năm đều đến kính thăm Ngài ít nhất 4 lần: Tết Nguyên đán, Giáng Sinh, Phục Sinh và ngày Giỗ của Vị Bồ Tát sáng lập nhóm Phạm Văn Siêu. Mỗi lần, họ đều quỳ lạy Ngài, không bao giờ nhận sự trợ giúp vật chất, chỉ xin Ngài Cầu Nguyện cho Việc Từ Thiện của họ mà thôi. Ngài đỡ họ dậy, không muốn họ quỳ lạy như thế, nhưng họ vẫn cứ làm mãi.

Đặc biệt là Ngài rất cẩn thận để Giáo Hội tách biệt khỏi chính trị thế tục, đến nỗi suốt 11 năm làm Tổng Giám mục ở Huế từ 1964 đến 1975, Ngài không hề sử dụng một chuyến máy bay nào của Không Lực Việt Nam Cộng Hòa và Không Lực Hoa Kỳ, Ngài cũng không hề tiếp một Nhân viên nào của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa hay Sĩ quan cao cấp nào tại Tòa TGM Huế, với tư cách là quan quyền phần đời cả. Đầu năm 1975, Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân Khu I, một Vị Tướng lúc đó rất uy tín trong chế độ Sài Gòn cũ, muốn gặp Đức TGM Điền, Ngài đã trả lời: “Tôi là nhà tu hành, nếu Ngài muốn gặp tôi với tư cách là một con người đi tìm chân lý và bình an thì xin kính mời Ngài đến bình thường như mọi người lúc nào cũng được, nhưng nếu Ngài muốn đến thăm tôi với tư cách một Sĩ quan của Quân Lực VNCH thì tôi không đủ tư cách tiếp Ngài”. Nghe trả lời thế, Tướng Ngô Quang Trưởng đã không đến.

Năm 1974, Ngài đi dự Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới ở Rô–ma, nhiều phóng viên báo chí bao vây Ngài, có người hỏi Ngài: "Có dư luận cho rằng cộng sản Bắc Việt sẽ chiếm được miền Nam, Ngài nghĩ sao về cộng sản VN"? Ngài đã trả lời rằng: "Là Giám mục Công giáo, tôi không bao giờ chấp nhận Chủ nghĩa và Chế độ cộng sản, nhưng người cộng sản Việt Nam cũng là người anh em của tôi". Vì thế sau đó, có dư luận cho rằng Ngài là TGM "đỏ". Ngài im lặng hoàn toàn.

Đầu năm 1975, Ngài tiên đoán quân CS Bắc Việt thế nào cũng đánh chiếm Huế, nên có bí mật thăm dò các Linh mục Giáo phận Huế, để biết nếu quân Bắc Việt chiếm Quảng Trị – Thừa Thiên, thì liệu có bao nhiêu Linh mục tình nguyện ở lại để làm việc trong chế độ cộng sản. Cuộc thăm dò cho kết quả đáng buồn: chỉ có 6 / khoảng 120 Linh mục dám ở lại với CS mà thôi.

Ngài tức khắc vào Sài Gòn tìm 1 Nhà hưu cho các Linh mục già lão của GP Huế di tản vào và bàn giao Hội Thừa Sai VN cho Đức TGM Phao–lô Nguyễn Văn Bình, để vội về lại Huế cho kịp. Ngày 19/03/1975 Ngài về đến Đà Nẵng bằng một trong vài chuyến Boeing cuối cùng của Hàng Không VN lúc đó. Từ Đà Nẵng, xe của Tòa TGM Huế đưa Ngài về đến Huế lúc 2 giờ sáng ngày 20/03/1975. Được biết chỉ còn khoảng hơn 6 Linh mục thật sự ở lại trong tỉnh Thừa Thiên, còn tỉnh Quảng Trị thì không còn Linh mục nào, Ngài vội nhờ đường dây điện thoại còn lại cuối cùng của phòng Tuyên úy Công giáo, để gọi gấp vào Sài Gòn gọi tôi ra, là người đã tình nguyện theo Ngài ra sống trong vùng cộng sản.

Tôi đang dâng Thánh Lễ tại Nhà Thờ Giáo xứ Vườn Xoài trong một tuần giảng tĩnh tâm tại đây, nhận được tin Đức TGM Huế lúc 6 giờ sáng muốn tôi ra Huế. Tôi vội về lại cộng đoàn Thừa Sai thu xếp và ra Đà Nẵng lúc 12 giờ trưa ngay ngày hôm đó. Tôi chỉ ra Huế sau Đức TGM Điền 10 giờ đồng hồ, nhưng Đèo Đá Bạc đã bị quân Bắc Việt chiếm, nên từ Đà Nẵng, tôi phải dùng nhiều phương tiện, cuối cùng sau 5 đêm và gần 6 ngày trọn, tôi về được đến Tòa TGM Huế chiều 25/03/1975.

2. Đức Cố TGM Phi–líp–phê Nguyễn Kim Điền sau 1975

Sáng 26/03/1975, quân Bắc Việt treo cờ giải phóng trên Thành phố Huế. Quân đội giải phóng miền Nam VN thực chất cũng là quân Bắc Việt thôi, nhưng phải lấy cớ là quân miền Nam giải phóng để tránh tiếng cho Hà Nội khỏi xâm lược miền Nam.

Ngay ngày 01/04/1975, Ủy Ban Quân Quản tỉnh Thừa Thiên đã mời Đức TGM Điền tham dự buổi mít–tinh để chào mừng ngày Huế giải phóng. Ngài đã phát biểu theo tinh thần tích cực, vui mừng vì chiến tranh chấm dứt tại một phần Đất Nước. Sau đó Ngài đều cổ vũ mọi người vui sống theo tinh thần lạc quan đó. Ngài phổ biến tập sách "Tôi Vui Sống" để hướng dẫn Dân Chúa sống Phúc Âm trong hoàn cảnh mới một cách tích cực.

Để đề phòng việc có thể thiếu vắng Chủ Chăn, ngày 09/07/1975, Ngài dùng năng quyền đặc biệt, tấn phong ngay Đức TGM Tê–pha–nô Nguyễn Như Thể làm TGM Phó với quyền kế vị.

Dịp 02/09/1975, Ngài xin đi Hà Nội để chào mừng Đức Hồng Y Tiên Khởi của Giáo Hội Công giáo Việt Nam là Đức Hồng Y Giu–se Maria Trịnh Như Khuê, đồng thời để 2 Vị Lãnh đạo gặp nhau lần đầu tiên. Trên đường đi, Ngài thăm 2 Đức Giám mục Gp Vinh và Thanh Hóa. Tại Hà Nội, Ngài gặp Đức Giám mục Bắc Ninh hiện nay là Đức Hồng Y Giu–se Maria Phạm Đình Tụng. Ngài lưu lại Tòa Tổng Giám mục Hà Nội gần 2 tuần, gặp Đức TGM Phó Hà Nội, sau này là Đức Hồng Y Giu–se Maria Trịnh Văn Căn, gặp Cha Fx. Nguyễn Văn Sang, hiện nay là Giám mục Thái Bình, Tổng Thư ký HĐGMVN, gặp Cha Tổng Đại diện Giu–se Trần Bình Trọng, hiện nay là GM Phụ tá Hà Nội, gặp cha Nguyễn Tùng Cương, về sau làm Giám mục Hải Phòng, gặp Cha Tông, hiện nay là Tổng Đại Diện TGP Hà Nội, và nhiều linh mục quan trọng khác. Chuyến đi miền Bắc này giúp Ngài thấy rất rõ CSVN đối xử thế nào với các Tôn giáo tại VN và nhất là Giáo hội Công Giáo VN. Về lại Huế, CSVN yêu cầu Ngài viết và nói lại chuyến đi ấy, Ngài nhất mực từ chối. CSVN cũng mời tôi, Linh mục Thư ký cùng đi với Ngài làm như thế, nhưng tôi cũng từ chối.

CSVN đàn áp các Tôn Giáo ngày càng rõ rệt, nhất là việc phân biệt đối xử các Tín hữu ghi rõ trong lý lịch mình là "Công Giáo". Rất nhiều sinh viên Công Giáo không thể tốt nghiệp đại học, bao nhiêu học sinh Công Giáo không thể thi vào đại học, bao nhiêu nhân viên bị mất việc làm chỉ vì mình là Công Giáo. Việc bổ nhiệm, thuyên chuyển Linh mục càng ngày càng khó khăn. Giữa năm 1975, Ngài phong chức được 2 Linh mục, đầu năm 1976, được 4 Linh mục và sau đó đành chịu. Mãi 18 năm sau, năm 1994, Đức TGM Tê–pha–nô Nguyễn Như Thể mới phong chức được thêm 5 Linh mục khác.

Từ một người rất sợ cộng sản, nhưng trong Đức Tin và Đức Ái, Đức TGM Điền cố gắng sống cởi mở, hài hòa, tích cực. Dần dần Ngài nhận thức rõ, CSVN thực sự muốn tiêu diệt các Tôn Giáo và nhất là Công Giáo. Năm 1977, trong 2 cuộc họp do Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam (UBMTTQVN) tổ chức, Đức TGM Điền đã phát biểu 2 bài đòi Tự do Tôn Giáo, Ngài xác nhận, người Công Giáo bị đối xử là "công dân hạng hai". Tôi đánh máy phổ biến cho các Linh mục Gp Huế. Sau đó, 2 bài này được in ra khá nhiều ở Sài Gòn và báo chí nước ngoài đăng lại. Cuối tháng 8/1977, Linh mục Hồ Văn Quý, Giám đốc Đại chủng viện Huế và tôi bị bắt, các tòa án nhân dân của các tổ chức quần chúng kết án chúng tôi 20 năm, nhưng năm 1977, Việt Nam vừa nộp đơn xin gia nhập Liên Hiệp Quốc, nên chiều 24/12/1977, hai chúng tôi đột ngột được thả ra. CSVN buộc Đức TGM Huế phải bổ nhiệm 2 anh em chúng tôi đi làm việc, không cho ở Nhà Chung, nhưng không được bổ nhiệm ở thành phố, giáo xứ lớn, ở vùng núi, ở vùng biển; chỉ được ở giáo xứ nhỏ vùng quê mà thôi. Đầu tháng 7/1978, Linh mục Augustinô Hồ Văn Quí đi Bố Liêu, Quảng Trị; còn tôi đi Đốc Sơ, ngoại ô Tp Huế.

Trước Giáng Sinh 1979, CSVN dùng bạo lực cưỡng chiếm Tiểu chủng viện Hoan Thiện, đuổi 3 Linh mục đang dạy trong đó phải đi làm việc khác và hơn 80 chủng sinh phải về sống với gia đình. Giáng Sinh năm đó, Đức TGM Điền ra lệnh cho cả Giáo phận Huế phải để tang cho đứa con yêu 149 tuổi này đã bị giết. Ngài nói: "Chủng viện là con mắt của Giám mục, nay tôi đã bị móc mắt rồi". Cả Giáo phận quá đau lòng về việc Tiểu chủng viện bị cưỡng chiếm, mãi đến nay vẫn bị chiếm.

Lúc bấy giờ, CSVN không muốn giáo hữu đi hành hương kính Đức Mẹ La Vang, ngăn chận xe khách dọc đường, đuổi tất cả những ai muốn đi La Vang xuống. Nên việc hành hương kính Đức Mẹ La Vang rất khó khăn. Cha Tô–ma Trần Văn Cầu, Quản xứ Trí Bưu phụ trách Trung Tâm La Vang; về sau Cha Emmanuel Nguyễn Vinh Gioang, Quản xứ Diên Sanh phụ trách La Vang, và tất cả các Linh mục vùng Quảng Trị đã phải kiên trì đấu tranh bằng nhiều cách để có thể đưa giáo hữu đến La Vang. Dịp 15/08/1981, tôi phải hướng dẫn khách hành hương La Vang bị chận dọc đường, đứng tại chỗ, hướng về La Vang mà nguyện kinh 4 lần 4 nơi khác nhau, mới có thể khai thông tuyến đường. Năm đó, lần đầu tiên sau 1975, số người hành hương La Vang lên đến 10 ngàn người.

Từ 1976, Đức TGM Huế không truyền chức Linh mục được thêm cho một chủng sinh nào. Đại chủng viện Huế coi như bị đóng cửa với 1 Linh mục giám đốc duy nhất. Các Dòng tu liên tiếp gặp quá nhiều khó khăn. Phải tu chui, khấn chui, một cách vô lý và rất ấm ức. Các giáo xứ "kinh tế mới" và xa xôi quá khó khăn mới có một Thánh Lễ dịp Giáng Sinh, Phục Sinh...

Năm 1980, cùng với Đức TGM Phó Tê–pha–nô Nguyễn Như Thể, Ngài đi dự buổi họp đầu tiên của HĐGMVN tại Hà Nội. Khi về lại, cả 2 Vị TGM đều rất buồn về Bức Thư Chung không được vừa ý, nhưng vì muốn bày tỏ tính hiệp nhất của Giáo hội mà đành lòng ký chung. Thư Chung này, hầu như không có Linh mục Gp Huế nào đọc chung trong Nhà Thờ cho giáo hữu nghe, chỉ trừ một Linh mục duy nhất là Linh mục nay đã qua đời. Sau đó, Ngài được đi Rô–ma. Đức Giáo Hoàng Gioan Phao–lô II đã gọi Ngài là "TGM anh dũng", chia sẻ với Ngài công thức lừng danh để sống trong chế độ cộng sản là: "cộng tác trong tình trạng luôn luôn đề kháng" (collaborer en résistant).

Năm 1983, CSVN bắt 10 Chủng sinh đóng kịch tôi dẫn Giáo hữu đi La Vang hồi 1981, kết án 5 chủng sinh 2–5 năm tù, đuổi 5 chủng sinh khác về nhà, kết án tôi 10 năm tù & 4 năm quản chế, rồi đưa tôi ra Thanh Hóa. CSVN lại bắt Linh mục Lê Thanh Hoàng, kết án 3 năm, nhưng phải ở 5 năm.

Ngài lặp đi lặp lại nhiều lần, tại nhiều nơi: VN chưa có tự do tôn giáo thực sự. Nhiều lần, Ngài viết thư cho Hội Đồng Giám mục Việt Nam và Linh mục Nguyễn Hữu Vịnh, Chủ tịch Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo (UBĐKCG) chứng minh rằng Giáo Hội Công giáo VN đang bị bách hại thực sự; và GHCGVN đã có Hội Đồng Giám mục VN là cơ quan chính thức để điều hành sinh hoạt Giáo hội, liên lạc với Chính quyền cộng sản, không cần có

thêm một Ủy ban nào hết. Nếu UBĐKCG hoạt động thì UB ấy cao hơn HĐGMVN, tạo nên sự bất hợp lý trong Giáo hội. (Tại nhiều giáo phận, việc thuyên chuyển, bổ nhiệm Linh mục, việc du học và du lịch nước ngoài do UBĐKCG này lèo lái, sắp đặt). Ngài viết: "***Ai không đi qua cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp***" ***(Ga 10, 1).***

Ngài phải tìm cách chuyển các tài liệu ấy ra nước ngoài. Vì thế, Ngài đã bị CSVN gây bao nhiêu đau khổ. Rất tiếc, hiện nay tất cả các tài liệu này đã bị một Linh mục của Tòa TGM Huế thiêu hủy năm 1994 (đành phải dấu tên cho Linh mục ấy). Khi đó, có một Nữ tu thấy và biết, khóc lóc xin đừng làm như thế, nhưng Linh mục này vẫn không nghe, vì cho rằng những tài liệu ấy không phù hợp và có hại (?!). Hiện nay tôi chưa thể có điều kiện thu tập các tài liệu rất quý này. Hy vọng vẫn có ai đó trên trái đất này còn cất giữ được.

Lm Phê–rô Nguyễn Hữu Giải nhiệt tình chống đối việc thành lập UBĐKCG nên ngày 26/11/1983, Linh mục Giải bị bắt, bị ở trại tập trung đến cuối 1989 mới được thả, dù không có tội gì. Nhiều Linh mục, Tu sĩ khác bị triệu tập làm việc rất căng thẳng. Đức TGM Điền càng đau buồn.

Rồi Lm Phê–rô Trần Văn Quí, Thư ký của Ngài bị bắt và bị quản chế. Về sau bị cưỡng bức đưa đi giáo xứ Buồng Tằm, một giáo xứ nhỏ tận thượng nguồn sông Hương, nhưng Linh mục Quí phản đối và bỏ vào Sài Gòn học thêm tin học và ngoại ngữ. Năm 1995, Lm Quí được bổ nhiệm làm Quản xứ Phường Đúc và Nguyệt Biều.

Đức TGM Điền đã nói một câu rất thời danh: "Xưa nay đã có nhiều Giám mục, Linh mục, Tu sĩ, Giáo dân đã chết vì Đạo, nhưng đã có mấy ai dám chết vì quyền con người?"

3. Đức Cố TGM Phi–líp–phê Nguyễn Kim Điền đã Tử Đạo thế nào?

Năm 1975, Đức TGM Điền không hề bị một bệnh nào, chỉ thỉnh thoảng bị cảm lạnh. Nhưng chịu quá nhiều phiền toái do CSVN gây ra như bị ép buộc ký giấy trao cho CSVN sử dụng hầu hết các cơ sở giáo dục và từ thiện của Giáo phận, bị triệu tập làm việc suốt hơn 100 ngày, suốt ngày bị nghe những lời thóa mạ, bị buộc viết các lời khai, bị buộc ăn năn sám hối vì đã đấu tranh các quyền lợi chính đáng của Giáo Hội, bị buộc tố cáo chê bai các Linh mục, Tu sĩ con cái của mình, không thể truyền chức Linh mục cho các chủng sinh đã học xong từ lâu, không thể bổ nhiệm các Linh mục, có thời gian không thể đi cử hành Nhiệm tích Thêm sức trong Giáo phận, nên từ 1981, Ngài bị bệnh nhồi máu cơ tim, thỉnh thoảng tim ngừng đập vài giây, cao huyết áp, xơ cứng động mạch, suy thận, cột sống và cao đường máu, mỗi thứ một ít, nhưng chưa có bệnh nào nặng đến nỗi gây ra cái chết đột ngột.

Đức TGM Điền qua đời ngày 8/06/1988, lúc bấy giờ tôi đang ở trại giam Nam Hà, Hà Nam Ninh. Khoảng 1 tuần sau đó, tôi biết tin Ngài qua đời qua nhật báo Nhân Dân của CS. Các điện tín và các thư thân nhân (nay còn sống và tạm dấu tên) báo tin cho tôi Ngài qua đời, đều không đến tay tôi.

Cuối năm 1992, tôi ra khỏi tù. Nghe nhiều người bàn tán về cái chết "đầy bí ẩn" của Đức TGM Điền và về các "ơn lạ" mà nhiều người đã xin được, nhờ cầu nguyện với Ngài. Tôi quỳ trước mộ Ngài cầu nguyện rất lâu rằng: "Nếu việc làm sáng tỏ nguyên nhân cái chết của Đức Tổng làm Vinh Danh Chúa và có lợi cho Hội Thánh CGVN, thì xin Đức Tổng cầu bầu cùng Chúa phù trợ cho con đủ điều kiện làm xong việc quá khó khăn này". Sau đó, tôi bắt đầu âm thầm tiến hành điều tra. Sau đây là kết quả bước đầu. Kính xin mọi người bổ sung đầy đủ hơn:

Cuối tháng 5/1988, Ngài xin vào điều trị tại bệnh viện Nguyễn Trãi, mong tạm ổn định để có thể đi Rô–ma. Ngài rất nôn nóng đi Rô–ma để báo cáo về Đức TGM Phó mà Ngài định đặt, về Đức GM Phụ tá Gia–cô–bê Lê Văn Mẫn mà Ngài đã tấn phong "bí mật" và về GHCGVN, về GP Huế. Có 2 bác sĩ quen săn sóc, 1 bác sĩ ở đường Sương Nguyệt Ánh, gần Nhà thờ Chợ Đũi và một bác sĩ bạn của bác sĩ này. Theo họ, Đức TGM bị ung thư đường tiểu, không thể chữa.

Ngài bị nhổ 2 răng: 1 răng vàng và một răng khôn, có đem 2 răng ấy đến 42 Tú Xương nhờ em ruột của Nha sĩ Phạm Thị Thân khám. Cô Y tá ở phòng khám này có quen cô Bích Hồng. Cô Nguyễn Thị Kim Anh 12 A Trương Quốc Dung, F.10 Phú Nhuận ĐT 08.8350482 – 08.8449472 quen biết cô Bích Hồng, Thị Nghè, thuộc Tu hội Trợ Tá Tông Đồ, người săn sóc Đức Tổng vào những giờ cuối. Hai Lm Stanilaô Nguyễn Đức Vệ – và Gioakim Lê Thanh Hoàng đi theo Đức TGM Điền để săn sóc Ngài biết cô Hồng này.

Không biết có sự gợi ý của CSVN hay không, nhưng cho dù có, thì cũng chỉ vì chân tình và ngay tình, 2 Đức Giám mục (tạm thời xin dấu tên) thăm Ngài 2 lần khác nhau tại bệnh viện Nguyễn Trãi khuyên Ngài xin vào bệnh viện Chợ Rẫy để có thể xét nghiệm làm hồ sơ xin đi nước ngoài chữa bệnh, vì 2 Đức Giám mục này cho biết trên nguyên tắc CQ CSVN đã đồng ý. 2 Đức GM này còn cam đoan là CSVN không đến nỗi dùng thủ đoạn gì đâu (?!). Ngài nghe lời và xin chuyển qua bệnh viện Chợ Rẫy đầu tháng 6/1988, mục đích để được khám nghiệm trước khi lên máy bay đi Rô–ma. Tại đây, các bác sĩ cho rằng bệnh Ngài quá nặng, không chữa được. 1 lần, Ngài đau đớn quá, Ngài bấm chuông gọi 2 Cha Vệ – Hoàng đưa Ngài về, vì không chữa được, nhưng sau đó, có 1 điện tín báo: Nhà Nước đã cho đi chữa bệnh nước ngoài, giấy tờ đã xong. Tòa Thánh đã bằng lòng tài trợ mọi phí tổn. Ngài rất mừng, vui, ăn hết một tô xúp, nhưng bí tiểu.

CSVN từ Huế đã vào Sài Gòn theo dõi Ngài sít sao và tham gia chỉ đạo các kế hoạch. Tôi có thể nêu tên 1 sĩ quan công an CS lo việc này hiện nay dang công tác tại Huế.

Sáng 6/06/1988, cả 2 Linh mục Huế: Vệ và Hoàng theo chăm sóc Ngài đều vắng mặt. Ngài có người em ruột là Nguyễn Thị Thủy, Nữ tu Dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán (quen gọi là Dì Sáu) thường trực bên cạnh Ngài rất chu đáo, cẩn thận, không để Ngài uống thuốc gì mà không kiểm tra chặt chẽ. Nhiều Nữ tu Huế xin được vinh dự chia sẻ gánh nặng túc trực chăm sóc Ngài. Sáng hôm đó, Nữ tu Nguyễn Thị Quí, Dòng Con Đức Mẹ Vô Nhiễm Huế, xin phép thay Nữ tu Thủy để được săn sóc Ngài. Dì Sáu không chịu, 2 người dằng co nhau, nên Đức Tổng nói: "Thôi em để cho người ta săn sóc 1 lát, em về nghỉ ngơi đôi chút". Lợi dụng chỗ sơ hở này, khoảng từ 10 giờ đến 11 giờ ngày 6/06/1988, 1 cô y tá đến trao cho Ngài 1 nắm thuốc. Ngài hỏi cô y tá: "Cô cho tôi uống thuốc gì vậy?". Cô trả lời rất cộc cằn lỗ mãng: "Nhiệm vụ của ông là phải uống những gì chúng tôi điều trị ông, không được hỏi lôi thôi gì cả". Ngài rất phân vân. Cuối cùng Ngài bằng lòng uống. Uống xong, Ngài cảm thấy rất đau đớn. Ngài hỏi cô y tá: "Cô biết tôi mấy giờ nữa thì chết không?". Cô y tá ấy hốt hoảng và run sợ trả lời: "Con lạy cụ, xin cụ tha lỗi cho con. Việc này là do cấp trên." Ngài trả lời: "Không những tôi tha lỗi cho cô mà thôi, tôi còn tha thứ cho cả cấp trên sai cô làm, tôi tha thứ hết". Sau đó, thấy dì Sáu vào, Ngài nói với Dì Sáu: "Chén đắng Chúa trao anh đã uống xong. Xin trọn theo ý Chúa". Dì Sáu báo cho cô y tá biết Ngài đau đớn lắm. Khoảng 12 giờ 30 trưa, cô y tá ấy trở lại cho Ngài uống một liều thuốc khác. Sau đó Ngài bị tiêu chảy liên tục cho đến chết, không cầm lại được. Các nhân chứng hiện nay đều còn sống, 1 số Nữ tu cần tạm dấu tên 1 thời gian.

Khoảng 13 giờ ngày 8/06/1988, Ngài bấm chuông gọi cấp cứu, nhưng không ai đến. Vài phút sau, Ngài qua đời tại phòng Ngài nằm điều trị, phòng này nay đã đổi số, (thân nhân không ai nhớ số phòng), ở tầng lầu thứ 9, bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn, lúc ấy chỉ có Dì Sáu bên cạnh.

Vì vụ việc có nhiều ám muội, lúc Đức TGM Điền qua đời xong, môi miệng Ngài tím bầm, 2 tay cũng tím thẫm, nên có một nữ tu kín đáo theo dõi cô y tá đã cho Ngài uống thuốc, đã đi theo cô và nghe được câu nói rất quan trọng này của cô y tá khi cô gọi điện thoại cho cấp trên: "Vụ việc đã hoàn thành". Nữ tu ấy nay còn sống ở Huế.

Vì muốn đưa ra Huế, bệnh viện đã mổ bộ ruột của Ngài. Bộ ruột nát bầy nhầy khác thường. Bác sĩ tên Bình, bệnh viện Chợ Rẫy trao cho thân nhân, và đề nghị không nên đưa bộ ruột này về nhà nữa. Lúc đó, các thân nhân quá đau lòng, không ai còn bình tĩnh để nhận lãnh và cất giữ cả. Bệnh viện đã đem chôn, nay chưa tìm ra dấu vết. Thật là đáng tiếc.

Sau đó, cô y tá ấy thanh minh rằng cô không biết Vị mà cô cho uống thuốc là ai, và cô đã xin lỗi thân nhân. Cô được gửi đi du học ngay tại Cộng Hòa Dân Chủ Đức (Đông Đức) theo thời hạn là sẽ trở về Việt Nam tháng 3/1995. Không rõ nay đang ở đâu.

Xác Ngài được đưa về Tòa TGM Sài Gòn.

Tin tức về cái chết của Ngài bị bưng bít. Tất cả các đường điện thoại gọi ra Huế đều bị cắt. Lúc bấy giờ chưa có FAX, chưa có Email. Nội bộ Giáo hội không ai có điện thoại di động. Và tất cả các điện tín khẩn gửi ra Huế đều không được trao, chỉ mang đến cho Tòa TGM Huế cả một chồng dày sau khi đã an táng Ngài. Giáo phận Huế đã thành lập một phái đoàn vào Sài Gòn gồm tất cả các Linh mục Quản hạt để thăm viếng và tiễn đưa Đức Tổng đi Rô–ma. Đau đớn thay, khi phái đoàn ấy lên xe tại Huế sáng 9/06/1988 để đi thăm Ngài, thì thực ra Ngài đã chết hôm trước rồi mà vẫn chưa biết! Khi phái đoàn Gp Huế vào đến Tòa TGM Sài Gòn, hỏi Đức Tổng Huế ở đâu? Nhân viên chỉ 1 phòng, Gp Huế tưởng Đức Tổng còn sống, không ngờ nhân viên chỉ phòng đang quàn xác Ngài! Các linh mục Gp Huế tại Huế chỉ biết tin nhờ Radio Veritas, Philippines. Sau đó mới tổ chức để đưa xác Ngài về Huế. Nhà Nước gây rất nhiều trở ngại để việc đưa xác Ngài về Huế bị chậm lại. Dầu vậy, giáo dân GP Huế quá thương tiếc Ngài đã đón tiếp xác Ngài rất trọng thể. Có công an kín đáo tháp tùng bám sát, có nhân viên quay phim của CSVN quay phim đầy đủ.

Xác Ngài được liệm trong hòm bọc kẽm, phần mặt có lồng kính để thấy mặt. Đoàn xe tang chở thi hài Đức Tổng Giám mục về Toà TGM Huế lúc 21 giờ 30, ngày 13/06/1988, và sáng 14/06/1988 được đưa lên an vị tại Nhà Thờ Chính Tòa Phủ Cam để Tín hữu và quan khách kính viếng Ngài suốt ngày đêm. Dù được lau sạch, nhưng môi Ngài vẫn tím bầm, mũi Ngài thay nhau liên tục trương sình bong bóng máu đen, nhiều Giáo Dân quá thắc mắc. Tối 14/06/1988, vì mặt Ngài biến dạng khác thường, ban tẩm liệm, nay 1 số còn sống, đã xin đậy nắp hòm gỗ che mặt Ngài lại. Sáng 15/06/1988, Thánh Lễ Đồng tế an táng trọng thể do Đức TGM Phao–lô Nguyễn Văn Bình, TGM Sài Gòn chủ tế cùng hầu hết các Đức Giám mục trong HĐGMVN và rất đông các Linh mục các Giáo phận cả Nước và Giáo phận Huế. Vì Giáo Hữu quá đông, tối 15/06/1988 mới hạ huyệt được, ban tẩm liệm đã khoan 5 lỗ quanh hòm kẽm để xác dễ phân hủy và an táng Ngài tại phía trái Cung Thánh Nhà Thờ Phủ Cam.

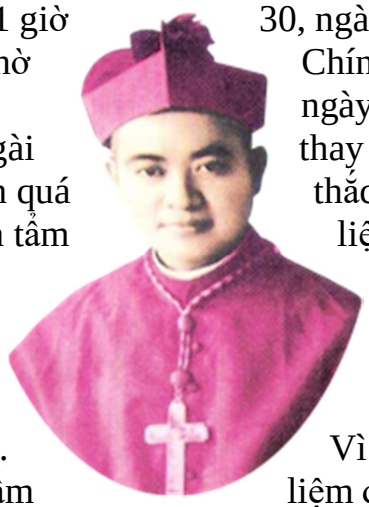

Linh mục Phao–lô Nguyễn Kim Bính, Hạt trưởng Thành phố Huế, Chánh sở Nhà Thờ Chính Tòa Phủ Cam trang hoàng mộ Ngài rất lộng lẫy như mộ một Vị Thánh Tử Đạo. Sau đó, phái đoàn Tòa Thánh thăm Nhà Thờ Phủ Cam, thấy vậy có ý kiến rằng: không nên đi trước ý kiến của Tòa Thánh, nên Lm Kim Bính đã trang hoàng đơn giản như hiện nay: phần mộ sát với nền Nhà Thờ, bên trên có một tấm đá cẩm thạch đen, có khắc vài dòng về Ngài.

Dì Sáu, em ruột Ngài là Nữ tu Mến Thánh Giá Chợ Quán, 118 Trần Bình Trọng, Q. 5, Sài Gòn. ĐT 08.8350482. Nay ở Nhà Hưu dưỡng Dòng MTG Chợ Quán, 30/1 ấp Truông Tre, xã Linh Xuân, Thủ Đức, Sài Gòn. ĐT 08.8964116.

Cô y tá đã cho Ngài uống thuốc là nhân viên cũ của nữ BS Dương Quỳnh Hoa, hôn thê của BS Trần Văn Thọ, 117 CM 1–11 cũ, nay là 1 cơ quan Nhà nước. Cô có làm việc cho BS Nguyễn Văn Thọ, 99 Võ Tánh, gần cổng xe lửa số 6, đối diện với Nhà thờ Giáo hội Tin Lành Cơ Đốc Phục Lâm. Cô có 1 người bạn Công Giáo, đã trọ học ở 40/5 Ngô Tùng Châu, Gia Định, đối diện với phòng mạch BS Hoàng Văn Đức, khoa trưởng Y khoa Minh Đức. 2 Lm Đỗ Quang Biên, dạy trường Trí Đức do Lm Nguyễn Văn Ngà làm hiệu trưởng, và Lm Nguyễn Văn Hòa (nay là GM Nha Trang và đã được bổ nhiệm TGM Phó Hà Nội) làm hiệu phó, biết anh bạn của cô y tá này, anh hiện ở Đà Lạt.

4. Kết luận:

Liều thuốc Ngài bị buộc uống sáng 6/06/1988 là liều thuốc độc. Liều thuốc Ngài bị uống sau trưa ngày 6/06/1988 là liều thuốc xổ để giúp tẩy bớt các dấu vết chất độc trong ruột, tạo nên cơn tiêu chảy cho đến ngày 8/06/1988 mà bệnh viện cố tình không cho cầm lại, mặc dù Chợ Rẫy là một bệnh viện lớn nhất nhì ở Sài Gòn. Bộ ruột nát bầy nhầy khác thường; miệng Ngài tím bầm, hai bàn tay Ngài cũng bị bầm tím, 2 hốc mắt trái và phải đều bị tím bầm, 2 bong bóng máu đen sẫm rất lớn tại 2 lỗ mũi, vỡ rồi lại hiện, làm gương mặt Ngài biến dị khác thường, khiến tối 14/06/1988 một Giáo Hữu trong ban tẩm liệm (nay còn sống, nhưng tạm dấu tên) phải xin Lm Nguyễn Kim Bính cho phép đậy nắp hòm gỗ bên ngoài hòm kẽm, không để khách đến viếng thấy mặt Ngài nữa, vì quá đau lòng và khó nhìn. Kèm theo những diễn biến chung quanh việc Ngài bị buộc uống thuốc sáng 06/06/1988 nói trên, các điều này không đủ là những bằng chứng Ngài đã thực sự bị trúng độc sao?

Sau đám tang Đức TGM Điền, Công an tỉnh Bình Trị Thiên đến tận trại giam Bình Điền, Thừa Thiên, gặp Linh mục Phê–rô Nguyễn Hữu Giải nguyên một buổi sáng, kể lại cái chết và đám tang Ngài, thanh minh về việc CSVN không hề đầu độc Ngài và dặn: “Khi được tự do, anh đừng có tin lời đồn ấy”. Sau đó, Cán bộ Giáo dục trại giam lại gặp Lm Giải thêm một buổi, thanh minh rằng Đức TGM Điền không hề bị trúng độc, khuyên nên biết giải thích lại cho dân. Năm 1989, khi thả Lm Giải ra khỏi tù, CSVN lại nói với Lm Giải: “CQ không đầu độc TGM Điền”. Tại sao CSVN lại phải mất công thanh minh nhiều lần thế và tại sao lại tự phải thanh minh một điều không ai chất vấn cả?

Trong Tuyên ngôn 24/11/1994, tôi ghi rõ: “Đức TGM Điền đã khổ vì Đạo và đã chết vì Đạo”, mà CSVN trong suốt 5 tuần làm việc liên tiếp và cả hiện nay, không hề dám nói gì đến chuyện ấy. Vì sự thực là thế.

Chắc chắn dù chưa chứng minh khoa học 100% Ngài đã bị cho uống thuốc độc, vì bộ ruột Ngài đã bị hủy, chưa tìm được, và việc khai quật mộ Đức Cố TGM Điền là điều chưa làm được trong lúc này, thì việc Ngài suốt 13 năm liên tiếp chịu khổ vì Giáo Hội và

vì Nhân Quyền từ 1975 đến qua đời 1988, đã đủ cho mọi người thành tâm ngay chính xác nhận Ngài ĐÃ CHẾT VÌ ĐẠO!

Ngày 26/12/2000, Lễ Thánh Tê–pha–nô Tử Đạo tiên khởi, tôi nằm sấp trên mộ Ngài, khóc rất nhiều và cầu nguyện thiết tha khá lâu giờ, xin Ngài phù trợ cho công việc đấu tranh Tự do Tôn Giáo của một nhóm Linh mục Huế và tôi được thành công theo ý Chúa. Tôi xin Ngài chuyển cầu cùng Chúa cho tôi một dấu chỉ từ Trời trong ngày hôm đó. Và tôi đã được nhận lời mau lẹ ngay sáng hôm đó.

Hiện nay, nhiều Giáo Hữu thường đến kính viếng, quỳ cầu nguyện trước mộ Đức cố TGM Phi–líp–phê, được nhiều Ơn lạ. Như 2 Tín hữu Giáo xứ Nguyệt Biều bị hiếm muộn, vợ là em ruột 1 Lm Gp Phú Cường, xin Ngài được 1 bé gái sinh năm 1994, cha mẹ đặt tên bé là Philippa để tạ ơn Chúa qua sự chuyển cầu của Ngài. Đối với đa số Tín hữu Gp Huế, Đức cố TGM Điền là một Vị Thánh Tử Đạo.

Trong Sổ Tang của Đức Cố TGM Điền tại Nhà Xứ Nhà Thờ Chính Tòa Phủ Cam, rất nhiều người viết những câu rất ý nghĩa. Đặc biệt là ngay khi ra khỏi tù, trước khi thăm viếng bất cứ ai, trước hết, Lm Nguyễn Hữu Giải đã đến kính viếng mộ Đức TGM Điền, và ghi vào Sổ Tang: “Xin Chúa cho chúng con được duy trì mãi phong cách và tinh thần Phi–líp–phê Nguyễn Kim Điền”.

An Truyền, Huế, ngày 30/01/2001.

Lm Tađêô Nguyễn Văn Lý
Quản Xứ An Truyền, Tổng Giáo phận Huế.

*Nguồn: Internet eMail by **psxh** chuyển*

Đăng ngày Thứ Hai, June 8, 2020
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH